

VỀ XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA TÂM LÝ HỌC NHÂN CÁCH TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

• PGS.TS ĐÀO THỊ OANH

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Lịch sử nghiên cứu trong lĩnh vực Tâm lý học nhân cách đã có trên 100 năm. Trong hơn 100 năm đó, các nhà bác học đã đi tìm câu trả lời cho các câu hỏi về bản chất của nhân cách, về thế giới nội tâm của con người, về những yếu tố quy định sự phát triển nhân cách và hành vi con người, về những hành vi riêng lẻ và con đường sống nói chung. Sự tìm tòi đó hoàn toàn không chỉ có giá trị lý thuyết. Ngay từ đầu, các nghiên cứu nhân cách đã gắn bó chặt chẽ với những nhu cầu giải quyết những nhiệm vụ thực tiễn khác nhau. Ngày nay, thực tế này ngày càng được thể hiện rõ rệt, trong phạm vi quan tâm của Tâm lý học nhân cách nói riêng cũng như của Tâm lý học nói chung không chỉ có các tổ chức và tập thể, mà còn có cả những cá nhân riêng lẻ với những vấn đề cuộc sống của riêng họ.

Khi Tâm lý học lần đầu tiên xuất hiện với tư cách là một khoa học, người ta đã nhấn mạnh vào tính chất khoa học thuần túy của nó - nghĩa là sự đạt được tri thức, mà không quan tâm gì đến tính hữu dụng của nó. Ngày nay Tâm lý học chuyển sự chú ý vào các quá trình của con người có liên quan đến sự sống còn, hay cho phép con người sống hiệu quả hơn. Sự nhấn mạnh của Tâm lý học ngày nay vào các quá trình nhận thức một phần là do những tiến bộ trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

Sự giúp đỡ thiết thực của Tâm lý học cho con người có thể thấy được một cách trực tiếp thông qua các kết quả của công tác trị liệu tâm lý, và công tác tư vấn tâm lý. Đây cũng là những hướng nghiên cứu đặc biệt đang thu hút những nhà Tâm lý học trẻ. Có thể nói, nếu thiếu thực tiễn, Tâm lý học đã bị tước mất ý nghĩa và giá trị chủ yếu của mình là nhận thức con người và phục vụ con người. Sự định hướng vào thực tiễn không những không làm suy giảm ý nghĩa của sự phát triển lý luận Tâm lý học mà còn củng cố nó bởi vì để thành công trong công tác thực tiễn, cần phải tích lũy những kỹ năng thực hành và kinh nghiệm làm việc. Chẳng hạn, trong Tâm lý học phương Tây, chính sự phát triển mạnh mẽ của thực hành Tâm lý học đã thu hút những vấn đề về cuộc sống, mà chính chúng cũng là những vấn đề của Tâm lý học nhân cách và nằm ở nền tảng của bất cứ công tác thực hành nào, dù là tư vấn, trị liệu hay chỉnh trị... thì cũng đều có một

mô hình lý thuyết để giải thích nhân cách và ít nhiều được mô tả một cách cụ thể, chi tiết.

Khó có thể tìm thấy một lĩnh vực hoạt động nào mà trong đó việc sử dụng các kiến thức và các phương pháp Tâm lý học lại không gắn bó chặt chẽ với sự cần thiết phải tính đến toàn bộ nhân cách với tư cách là chủ thể và khách thể của sự tác động qua lại về mặt tâm lý.

Trong thực hành Tâm lý học, không thể làm việc chỉ với một phần nào đó của nhân cách, hay chỉ với một quá trình riêng lẻ nào đó, trong khi không đụng chạm đến toàn bộ nhân cách và không thay đổi gì trong hệ thống quan hệ, hệ thống động cơ hay hệ thống các trải nghiệm xúc cảm của nhân cách. Đây cũng chính là một khó khăn thực sự của các nhà nghiên cứu, thực hành trong lĩnh vực Tâm lý học nhân cách.

Với tư cách là một đối tượng nghiên cứu, nhân cách là duy nhất trong toàn bộ tính phức tạp của nó. Tính phức tạp này trước hết nằm ở chỗ, trong nhân cách, các lớp khác nhau của đời sống một con người cụ thể được thống nhất lại (từ đời sống vật chất đến đời sống tinh thần) thành một cơ thể sống như là một chủ thể có ý thức, tích cực, như là một thành viên của xã hội.

Trong Tâm lý học phương Tây, có một thời gian dài, vấn đề cơ sở quy định đời sống con người đã được giải quyết trên nguyên tắc đối lập "cái bên ngoài" với "cái bên trong", các quan điểm tiếp cận cá nhân và hoàn cảnh đối lập với nhau. Ngày nay, sự sai lầm của bất cứ một quan điểm tiếp cận cực đoan nào về vấn đề này đều rất rõ ràng. Việc tìm kiếm đưa ra những quan điểm tích hợp được xem là có hiệu quả, cho phép nhìn nhận mối quan hệ qua lại giữa các yếu tố hoàn cảnh và "xuyên" hoàn cảnh theo một cách mới.

Theo ý kiến của một số tác giả, ngày nay cách định nghĩa Tâm lý học đã thay đổi vì tiêu điểm của Tâm lý học đã thay đổi. Vào những giai đoạn khác nhau trong lịch sử, Tâm lý học từng được định nghĩa như là môn học về tâm hồn, về tinh thần hay ý thức, và gần đây hơn, là môn học hay khoa học về hành vi con người. Điều này cho thấy, môn học này cũng xưa như con người vậy.

Khi đánh giá về sự phát triển của Tâm lý học nhân cách, có một số tác giả phương Tây cho rằng cho đến nay chưa có khoa học về nhân cách mà mới chỉ có các lý thuyết về nhân cách

mặc dù trong Tâm lí học học đã có những trường phái rõ rệt [dẫn theo 1:360]. Về ý kiến này có lẽ chúng ta không dừng lại để bình luận. Chỉ biết rằng, đã từ lâu, trong các đại hội Tâm lí học quốc tế do Hiệp hội Tâm lí học quốc tế tổ chức thường xuyên theo định kì thì những vấn đề của Tâm lí học nhân cách chiếm một vị trí quan trọng. Các báo cáo đề cập đến nhiều khía cạnh khác nhau, từ quan điểm phương pháp luận, các phương pháp tiếp cận nghiên cứu, các phương pháp nghiên cứu cụ thể, đến các kết quả nghiên cứu thực nghiệm (về sự tổ chức, chức năng, thành phần cấu trúc của nhân cách...) đã được đem ra thảo luận tại các hội thảo chuyên đề. Dĩ nhiên, những điều này có liên quan đến hướng phát triển của Tâm lí học nhân cách. Đó là việc tích hợp các kết quả của những nghiên cứu chuyên sâu tập trung vào khái niệm chung và làm rõ mối quan hệ giữa các quá trình nhận thức, xúc cảm, động cơ - ý chí trong sự tác động qua lại của nhân cách với môi trường bên ngoài và sự phát triển tích hợp của nó trong quá trình phát sinh cá thể. Theo ý kiến của A.Kossakowski, sự phát triển của Tâm lí học nhân cách được đánh giá như là một sự phát triển chuyển đổi từ một nền Tâm lí học nhân cách ích kỉ, tự nhiên sang một sự phân tích nhân cách dựa trên mối tác động qua lại giữa cá nhân và môi trường. Nhân cách được hiểu như là một chủ thể có ý thức, được quy định về mặt xã hội. Đó chính là phương pháp tiếp cận hoạt động. Tương tự, sự phát triển nhân cách được hiểu như là sự phát triển của các cấu trúc thành phần: nhận thức, xúc cảm, động cơ - ý chí, cho phép cá nhân điều chỉnh hoạt động với sự gia tăng tính độc lập và phản ánh cách thức cá nhân thích nghi với những yêu cầu của môi trường hoặc cách thức cá nhân làm thay đổi môi trường. Trong quá trình phát triển, các cấu trúc điều chỉnh được thay đổi về chất dưới sự tác động qua lại hiệu quả giữa các điều kiện bên trong và bên ngoài.

Tâm lí học hiện nay phản ánh lịch sử lâu dài và đa dạng của nó. Khi nghiên cứu lịch sử phát triển Tâm lí học, chúng ta thấy rõ rằng, ở vào các thời đại khác nhau, người ta đã dùng các triết lí khác nhau để nhận thức và giải thích về con người. Các tư tưởng triết học đó trở thành cơ sở của các trường phái Tâm lí học như: Tâm lí học chức năng, Tâm lí học hành vi, Tâm lí học cấu trúc, Tâm lí học nhân văn... Các phương pháp được sử dụng phổ biến nhất để nghiên cứu con người là phương pháp nội quan, phương pháp quan sát thường nghiệm và phương pháp thực nghiệm. Những dư âm phương pháp luận còn tồn tại trong Tâm lí học hiện nay nói chung và trong Tâm lí học nhân cách nói riêng.

Khi xem xét sự phát triển của Tâm lí học hiện nay, Herghenhann B.R [2] đã cho rằng trong lịch sử lâu đời của Tâm lí học, chưa có thời nào mà tất cả các nhà Tâm lí học cùng chấp

nhận một khuôn mẫu duy nhất. Tuy nhiên, điểm khác biệt của Tâm lí học hiện nay với các trường phái Tâm lí học đã từng tồn tại là sự chung sống tương đối hoà bình giữa các nhà Tâm lí học thuộc các quan điểm khác nhau. Chẳng hạn, vào những thập niên 20, 30 của thế kỉ trước, khi có nhiều trường phái khác nhau cùng tồn tại người ta thấy luôn luôn nảy sinh sự thù nghịch công khai giữa các trường phái. Ngày nay, không còn các trường phái nữa mà có sự trội vượt của tinh thần chọn lọc. Đó là cách mà các nhà Tâm lí học ngày nay thường sử dụng trong nghiên cứu: lựa chọn từ các nguồn khác nhau những kĩ thuật có hiệu quả nhất trong việc giải quyết một vấn đề - vấn đề tìm hiểu con người. Trong những năm cuối thế kỉ 20, vấn đề này đã được đề cập đến một cách nghiêm túc trong giới Tâm lí học. Một số khía cạnh mới đã được đề cập đến như là những vấn đề chung của Tâm lí học thế giới, như: "những viễn cảnh quốc tế trong Tâm lí học", "tiến tới một nền Tâm lí học toàn cầu", "một nền Tâm lí học chung"... [4, 5]. Ý tưởng được đưa ra ở đây là hướng tới xây dựng một nền Tâm lí học chung, mang tính toàn cầu để đáp ứng những yêu cầu của một thế giới đang thay đổi. Trong tình hình đó, Tâm lí học cần phải có những thay đổi về lí luận và thực hành. Thế giới ngày nay đang đặt ra cho con người nhiều thách thức mới mà Tâm lí học cần tham gia giải quyết (vấn đề sở hữu công nghệ, sự phát triển mâu thuẫn của các chiến lược quản lí để cùng chung sống hoà bình với những người xung quanh mà những hành vi, niềm tin, hệ giá trị của họ chịu ảnh hưởng mạnh mẽ bởi tôn giáo, văn hoá, dân tộc và những hoàn cảnh kinh tế - xã hội). Có ý kiến cho rằng, hiện có 3 thế giới nghiên cứu và thực hành Tâm lí học. Thứ nhất là thế giới của những kiến thức và ứng dụng Tâm lí học từ trong lòng nước Mĩ. Thứ hai là thế giới những kiến thức và thực hành Tâm lí học được phát triển ở những nước công nghiệp phát triển khác. Thứ ba là kiến thức và thực hành Tâm lí học ở các nước đang phát triển. Giữa ba thế giới Tâm lí học này, nhìn chung, đã có sự trao đổi về các tri thức, ý tưởng, thực hành Tâm lí học thông qua việc tổ chức các cuộc hội thảo, hội nghị khoa học, thông qua việc công bố các kết quả nghiên cứu, việc phối hợp triển khai nghiên cứu và thực hành tư vấn. Như vậy, sự trao đổi trực tiếp giữa các nhà Tâm lí học từ các nước khác nhau với tư cách là một nhu cầu nghiên cứu hay một cơ hội nghiên cứu đã được thừa nhận từ lâu. Trong bối cảnh chung của thế giới hiện nay, các cuộc hội thảo, hội nghị quốc tế, những nhóm nghiên cứu xuyên quốc gia và những khoá đào tạo định kì nhằm nâng cao tay nghề Tâm lí học đang đóng một vai trò tích hợp quan trọng trong cuộc sống nghề nghiệp của các nhà Tâm lí học ở nhiều nước cũng như ở nhiều khu vực khác nhau trên thế giới. Xu hướng này ngày nay đã trở nên một nhu cầu bức



thiết như là kết quả của sự phát triển kinh tế và chính trị hướng tới sự toàn cầu hoá (khối cộng đồng chung châu Âu EU; khối Mậu dịch tự do AFTA; khối mậu dịch tự do bắc Mỹ NAFTA...). Rõ ràng là, trong xu thế chung này của Tâm lí học thì Tâm lí học nhân cách không là ngoại lệ.

Vào những năm cuối thế kỉ 20, một số nhà tâm lí học lớn của Mỹ (Martin E. P. Seligman; Myhaly Csikszentmihalyi; Reed W. Larson; Peter Salovey...), dựa trên kết quả những nghiên cứu lâu dài của mình, đã đưa ra một hướng nghiên cứu mới trong tâm lí học và được gọi là Tâm lí học tích cực (Positive Psychology).

Theo các tác giả, một khoa học của sự trải nghiệm chủ quan tích cực, của những đặc điểm cá nhân tích cực, và của những thể chế tích cực sẽ hứa hẹn nâng cao chất lượng cuộc sống và ngăn ngừa những căn bệnh tâm lí thường xuất hiện khi cuộc sống bị bế tắc và không có ý nghĩa. Việc quá tập trung vào tâm bệnh học là xuất phát từ một mô hình về sự tồn tại người bị thiếu nhất những hình ảnh tích cực làm cho cuộc sống trở nên đáng sống. Mục tiêu của tâm lí học là chuyển từ chỗ chỉ quan tâm đến việc điều chỉnh lại những sự việc tồi tệ nhất trong cuộc sống sang cả việc hình thành nên những phẩm chất tích cực.

Phạm vi của Tâm lí học tích cực rất rộng. Ở mức độ chủ quan, đó là những trải nghiệm được đánh giá một cách chủ quan như: phúc lợi, sự hài lòng, sự thoải mái (trong quá khứ); niềm hi vọng và sự lạc quan (đối với tương lai); sự mãn nguyện và niềm hạnh phúc (trong hiện tại). Ở mức độ cá nhân, đó là những đặc điểm cá nhân tích cực như: khả năng yêu và cống hiến, lòng dũng cảm, kĩ năng liên nhân cách, tình cảm thẩm mĩ, sự kiên trì, sự tha thứ, tính độc đáo, tài năng, sự thông tuệ. Ở mức độ nhóm, đó là đạo đức công dân và những thể chế làm cho các cá nhân trở thành những công dân tốt hơn, như: tinh thần trách nhiệm, lòng khoan dung, sự điều độ, sự lễ độ, lòng vị tha, công việc từ thiện.

Theo Martin E. P. Seligman, trước chiến tranh thế giới thứ II, tâm lí học Mỹ có 3 nhiệm vụ khác nhau, đó là: điều trị bệnh tâm thần; làm cho cuộc sống của mọi người trở nên đầy đủ, hiệu quả hơn; phát hiện và nuôi dưỡng tài năng. Nhưng ngay sau chiến tranh có hai sự kiện xuất hiện đã làm thay đổi bộ mặt tâm lí học Mỹ. Đó là việc thành lập Hội cựu chiến binh và Viện sức khoẻ tâm thần quốc gia vào năm 1946 và 1947. Lập tức các nhà Tâm lí học cho rằng họ có thể có những đóng góp to lớn nếu nghiên cứu về tâm bệnh học hoặc nếu họ điều trị các bệnh tâm thần. Tuy nhiên, việc chỉ tập trung vào các khiếm khuyết của con người và các bộ não bị tổn thương đã không phải là cách ngăn ngừa bệnh tật hiệu quả. Giờ đây, các nhà tâm lí học cần phải tiến hành những nghiên cứu quy mô về sức mạnh và đạo đức con người. Các nhà thực hành

cần phải thừa nhận rằng phần lớn những công việc tốt nhất họ làm trong phòng tư vấn là củng cố sức mạnh cho khách hàng chứ không chỉ là điều chỉnh những khiếm khuyết cho họ. Các nhà tâm lí học làm việc trong lĩnh vực gia đình, nhà trường, các cộng đồng tôn giáo, các công ty, cần phải phát triển bầu không khí nhằm củng cố những sức mạnh đó. Phần lớn các lí thuyết tâm lí học phải thay đổi, chuyển sang một khoa học mới về sức mạnh và khả năng phục hồi nhanh các sức mạnh. Ngành khoa học và thực hành đó sẽ hướng tâm lí học trở lại với hai nhiệm vụ đã từng bị coi nhẹ là: làm cho một người bình thường trở nên mạnh khoẻ hơn, hiệu quả hơn và nâng cao tiềm năng thực tế con người. Các nghiên cứu phải chỉ ra rằng những sức mạnh của con người như lòng dũng cảm, sự lạc quan, niềm hy vọng, sự kiên trì, kĩ năng liên nhân cách, công việc từ thiện là cái giúp con người chống lại các bệnh tâm thần. Và nhiệm vụ của tâm lí học là phải hiểu biết và dạy cho lớp trẻ biết cách củng cố những đức tính đó.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm Minh Hạc – Lê Đức Phúc (2004): *Một số vấn đề nghiên cứu nhân cách* – NXB “Chính trị quốc gia”.
2. Hergenhahn B. R. (2003) – *Nhập môn lịch sử tâm lí học* – Hà Nội, NXB Thống kê (Bản tiếng Việt).
3. Christopher Peterson (2000) – *The Future of Optimism*. American Psychologist, No 1/2000.
4. Kossakowski A, Obuchowski K (1982) – *Progress in Psychology of Personality*. Edit. North – Holland Publishing Company, Amsterdam.
5. Kurt Pawlik, Géry d'Ydewalle (1996) *Psychology and the Global Common* American Psychologist, 5/1996.
6. Martin E. P. Seligman, Mihaly Csikszentmihalyi (2000) – *Positive Psychology – An Introduction*, American Psychologist, N0 1/2000.
7. Vickie M. Mays, Jeffrey Rubin, Michel Sabourin, Lenore Walker (1996) – *Moving Toward a Global Psychology. Changing Theories and Practice to Meet the Needs of a changing world* – American Psychologist, 5/1996.

SUMMARY

Personality psychology has been born and developed for more than a century in history in which psychological research has also changed in the direction of expansion and better service to human life realities. Nowadays in the process of globalization, there are arising new research directions in personality psychology to solve better the problem of human awareness to make man healthier, and more effective in life. Together with other sciences, personality psychology is making a significant contribution to educating the young generation to know how to maintain and reinforce their own positive qualities to enhance their spiritual health.